

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**  
**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  
**BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017**

Địa chỉ: Tổ 6 - Chiềng Lề, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La  
 Tel: 1900636761 Email: [sowasuco@gmail.com.vn/](mailto:sowasuco@gmail.com.vn/)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Số: 505/2025

**Tên đơn vị yêu cầu** : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên  
**Vị trí lấy mẫu** : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Phiêng Ban  
**Loại mẫu** : Nước sinh hoạt - Mã số 02/T8/2025  
**Số lượng mẫu** : 01  
**Biên bản giao mẫu** : Số 505/BB ngày 14 tháng 8 năm 2025  
**Ngày phân tích** : 14/8/2025 - 15/8/2025



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

| TT | Thông số nhóm A  | Đơn vị        | Kết quả                   | QCDP<br>01:2023/SL     | Phương pháp<br>phân tích           |
|----|------------------|---------------|---------------------------|------------------------|------------------------------------|
| 1  | Độ đục           | NTU           | 0.86                      | 2                      | PP/NTU                             |
| 2  | Mùi, vị (*)      | -             | Không<br>mùi,<br>không vị | không có mùi, vị<br>lạ | Theo phương pháp nội<br>bộ PPNB-03 |
| 3  | Màu sắc          | TCU           | < 3.7<br><i>Lod: 3.7</i>  | 15                     | SMEWW 2120C:2023                   |
| 4  | Chỉ số pH        | -             | 7.85                      | 6.0 - 8.5              | Theo phương pháp nội<br>bộ PPNB-01 |
| 5  | Clo dư           | mg/L          | 0.42                      | 0.2 - 1                | Phương pháp PP-CLD                 |
| 6  | Coliform tổng số | CFU/<br>100mL | 0                         | < 3                    | TCVN 6187-1:2019                   |
| 7  | <i>E.coli</i>    | CFU/<br>100mL | 0                         | < 1                    | TCVN 6187-1:2019                   |

Sơn La, ngày 18 tháng 7 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật  
bộ phận thử nghiệm**

**Nguyễn Hoàng Lân**

**Kiểm soát**

**Đỗ Quang Phương**

**Tổng giám đốc**



**Phạm Ngọc Dũng**

**Ghi chú:**

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (\*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**  
**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  
**BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017**

Địa chỉ: Tổ 6 - Chiềng Lề, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La  
 Tel: 1900636761 Email: [sowasuco@gmail.com.vn](mailto:sowasuco@gmail.com.vn)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Số: 506/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên  
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Đức Dục – TK2 – xã Bắc Yên  
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 03/T8/2025  
 Số lượng mẫu : 01  
 Biên bản giao mẫu : Số 506/BB ngày 14 tháng 8 năm 2025  
 Ngày phân tích : 14/8/2025 - 15/8/2025



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

| TT | Thông số nhóm A  | Đơn vị        | Kết quả                   | QCDP<br>01:2023/SL     | Phương pháp<br>phân tích           |
|----|------------------|---------------|---------------------------|------------------------|------------------------------------|
| 1  | Độ đục           | NTU           | 0.46                      | 2                      | PP/NTU                             |
| 2  | Mùi, vị (*)      | -             | Không<br>mùi,<br>không vị | không có mùi, vị<br>lạ | Theo phương pháp nội<br>bộ PPNB-03 |
| 3  | Màu sắc          | TCU           | < 3.7<br><i>Lod: 3.7</i>  | 15                     | SMEWW 2120C:2023                   |
| 4  | Chỉ số pH        | -             | 7.51                      | 6.0 - 8.5              | Theo phương pháp nội<br>bộ PPNB-01 |
| 5  | Clo dư           | mg/L          | 0.43                      | 0.2 - 1                | Phương pháp PP-CLD                 |
| 6  | Coliform tổng số | CFU/<br>100mL | 0                         | < 3                    | TCVN 6187-1:2019                   |
| 7  | <i>E.coli</i>    | CFU/<br>100mL | 0                         | < 1                    | TCVN 6187-1:2019                   |

Sơn La, ngày 18 tháng 8 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật  
bộ phận thử nghiệm**

**Kiểm soát**

**P. Tổng giám đốc**



**Nguyễn Hoàng Lân**

**Đỗ Quang Phương**

**Phạm Ngọc Dũng**

**Ghi chú:**

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (\*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**  
**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  
**BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017**

Địa chỉ: Tổ 6 - Chiềng Lê, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La  
 Tel: 1900636761 Email: [sowasuco@gmail.com.vn/](mailto:sowasuco@gmail.com.vn/)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Số: 507/2025

**Tên đơn vị yêu cầu** : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên  
**Vị trí lấy mẫu** : Vòi nước SH Vương Văn Cường – TK Phiêng Ban – Xã Bắc Yên  
**Loại mẫu** : Nước sinh hoạt - Mã số 04/T8/2025  
**Số lượng mẫu** : 01  
**Biên bản giao mẫu** : Số 507/BB ngày 14 tháng 8 năm 2025  
**Ngày phân tích** : 14/8/2025 - 15/8/2025



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

| TT | Thông số nhóm A  | Đơn vị        | Kết quả                   | QCĐP<br>01:2023/SL     | Phương pháp<br>phân tích           |
|----|------------------|---------------|---------------------------|------------------------|------------------------------------|
| 1  | Độ đục           | NTU           | 0.38                      | 2                      | PP/NTU                             |
| 2  | Mùi, vị (*)      | -             | Không<br>mùi,<br>không vị | không có mùi, vị<br>lạ | Theo phương pháp nội<br>bộ PPNB-03 |
| 3  | Màu sắc          | TCU           | < 3.7<br>Lod: 3.7         | 15                     | SMEWW 2120C:2023                   |
| 4  | Chỉ số pH        | -             | 7.33                      | 6.0 - 8.5              | Theo phương pháp nội<br>bộ PPNB-01 |
| 5  | Clo dư           | mg/L          | 0.30                      | 0.2 - 1                | Phương pháp PP-CLD                 |
| 6  | Coliform tổng số | CFU/<br>100mL | 0                         | < 3                    | TCVN 6187-1:2019                   |
| 7  | E.coli           | CFU/<br>100mL | 0                         | < 1                    | TCVN 6187-1:2019                   |

Sơn La, ngày 18 tháng 8 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật  
bộ phận thử nghiệm**

**Nguyễn Hoàng Lân**

**Kiểm soát**

**Đỗ Quang Phương**

**Tổng giám đốc**



**Phạm Ngọc Dũng**

**Ghi chú:**

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (\*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.